TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 09/7/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Mai

- Bà Dương Tú Anh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Đống Đa

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội không tham gia phiên tòa

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 138/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2025/QĐHPT-ST ngày 04/6/2025, Thông báo rời lịch phiên tòa ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số B - 268 N, (phường V, Quận C cũ), nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T –Tổng giám đốc Công ty TNHH Q nợ và khai thác tài sản ngân hàng S

Người được ủy quyền lại: Ông Phan A –Nhân viên Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản ngân hàng (Giấy ủy quyền số 5307/2024/UQ-TGĐ ngày 17-7-2024).

- Bị đơn: Ông Lê Công H, sinh năm 1974

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Phòng 306A tập thể T1, (phường N, quận Đ cũ), nay là phường Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S – ông Phan A trình bày như sau:

Ngày 08/08/2011 và ngày 26/04/2012, ông Lê Công H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 3712421415 và số tài khoản thẻ 3137839530 cho ông Lê Công H với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ngày hợp đồng	Hạn mức sử dụng chung	Loại khoản vay	Số tài khoản	Tổng giao dịch đã thực hiện	Tổng số tiền đã thanh toán
08/08/2011	50,000,000	Visa Credit Gold	3712421415	95,085,800	117,566,000
26/04/2012	50,000,000	Family Local Credit	3137839530	36,500,000	58,209,000
Tổng				131,585,800	175,775,000

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **131,585,800** đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **175,775,000** đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/04/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Loại khoản vay	Số tài khoản	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất
Visa Credit Gold	3712421415	7,290,780	23,396,430	30,687,210	3.225 (2.15*150%)
Family Local Credit	3137839530	21,068,091	78,688,980	99,757,071	3.75 (2.5*150%)
Tổng cộng		28,358,871	102,085,410	130,444,281	

Tính đến ngày 09/7/2025, ông H còn nợ cụ thể các khoản sau:

- Gốc chuyển quá hạn: 28,358,871 đồng
- Lãi quá hạn: 102,085,410 đồng.

Dư nợ: 102.085.410 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười đồng.)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

1. Buộc ông Lê Công H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến

ngày 09/7/2025 là 130.854.375 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm bảy lăm đồng*.) trong đó:

* Gốc chuyển quá hạn: 28,358,871 đồng

* Lãi quá hạn: 102,085,410 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười đồng*).

2. Ông Lê Công H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 09/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao cho Thừa phát lại tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập ông Lê Công H đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông H không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Qua xác minh Công an phường N, quận Đ, Hà Nội thể hiện ông H vẫn sống tại nơi cư trú. Qua tống đạt nhiều lần cho ông H không được nên Thừa phát lại đã niêm yết các văn bản tố tụng triệu tập ông H đến Tòa giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H để đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi cư trú của ông H và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa để triệu tập ông Lê Công H đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Do ông H không đến nên các thủ tục cho ông H tự khai, đối chất lời khai, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự không thực hiện được, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Lê Công H vẫn vắng mặt không có lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Công H có nơi cư trú tại: Phòng C tập thể T1, (phường N, quận Đ cũ), nay là phường Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho ông H, triệu tập ông Lê Công H đến tham gia phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự tại phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Công H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín

dụng số tài khoản thẻ 3712421415 và số tài khoản thẻ 3137839530 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và cam kết ký ngày 08/8/2011) giữa Ngân hàng TMCP S và ông Lê Công H được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, xác định là Hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Ông Lê Công H được cấp thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền **131,585,800** đồng, ông H đã thanh toán là **175,775,000** đồng *(Một trăm bẩy mươi lăm triệu, bảy trăm bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Sau đó, ông H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù đã được Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhiều lần. Ngày 23/04/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông H sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay ngân hàng xác nhận tính đến ngày 09/7/2025, ông Lê Công H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là: 130.854.375 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 28,358,871 đồng**;** Nợ lãi là: 102,085,410 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Công H phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng của ông Lê Công H với Ngân hàng TMCP S đủ cơ sở để xác nhận ông Lê Công H còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là: 28,358,871 đồng *(Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi tám nghìn tám nghìn tám trăm bảy mốt đồng)* nên việc Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Công H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: Căn cứ Điều 23 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát sinh thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Ông Lê Công H đã sử dụng thẻ từ ngày 25/9/2011 quá trình sử dụng thẻ ông H đã vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng đã nhắc nhở ông H, qua nhiều lần làm việc nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Do ông H đã vi phạm Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 23/04/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông H sang nợ quá hạn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tính đến ngày 08/7/2025, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 28,358,871 đồng *(Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi tám nghìn tám nghìn tám trăm bảy mốt đồng)*, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày vi phạm đến ngày 09/7/2025 là: 102,085,410 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Lê Công H phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 102,085,410 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười đồng*).

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi ông Lê Công H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là: 130.854.375 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm bảy lăm đồng*).

Về án phí: Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Ông Lê Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Lê Công H về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2. Xác nhận ông Lê Công H còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/7/2025 là ông Lê Công H 130.854.375 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc: 28,358,871 đồng ; Nợ lãi là: 102,085,410 đồng.

3. Buộc ông Lê Công H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 130.854.375 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

4. Về án phí:

Ông Lê công H phải chịu 6.542.718 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S **2.947.570 đồng** (Hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000003027415 ngày 21/02/2025 được ký bởi Công ty cổ phần T2.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S. Vắng mặt ông Lê Công H. Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cóa bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lê Công H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận khu vực 2-Hà Nội;
- THA DS khu vực 2-Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hường